TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2023/HS-ST
Ngày 19 – 9 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Hoàng Sơn.

Bà Trương Ánh Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Đa – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 169/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị T**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1984, tại Cà Mau; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 334D, đường L, khóm 5, phường 6, thành phố H, tỉnh C; Chỗ ở hiện nay: Số 334D, đường L, khóm 5, phường 6, thành phố H, tỉnh C; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang Thanh (chết) và bà Nguyễn Thị Minh Khôn (còn sống); chồng: Nguyễn Thành Thật; con: 02 người; Anh em ruột: Bị cáo là người con duy nhất trong gia đình; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt;

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/6/2023 cho đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Lê Thị H**, sinh năm 1976, tại Cà Mau; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 54, đường L, khóm 5, phường 6, thành phố H, tỉnh C; Chỗ ở hiện nay: Số 54, đường L, khóm 5, phường 6, thành phố H, tỉnh C; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ân (chết) và bà Thùy Thị Lựu; chồng: Nguyễn Trung Tài; con: 02 người; Anh em ruột: 05 người; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt;

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/6/2023 cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng lúc 15 giờ 10 phút ngày 20/3/2023, tại nhà số 334D, Lý Thường Kiệt, khóm 5, phường 6, thành phố Cà Mau, Nguyễn Thị T có hành vi bán số đề bằng hình thức dùng điện thoại di động hiệu Iphone 14Promax, gắn sim số điện thoại 0943.579.452 nhận tin nhắn bán số lô đề qua tin nhắn SMS cho Lê Thị H có số điện thoại 0917.245.348, lưu trên danh bạ "Chị Yêu", Lê Thị H nhắn tin mua số lô hai con 30, 63, 52, 71, 73 với số tiền 200.000 đồng/con số lô hai con; các con số lô hai con 70, 02, 04, 78, 75 với số tiền 100.000 đồng/ con số lô hai con, ăn thua trên 18 lô, Tâm và Hảo tự ăn thua với nhau.

Đến 16 giờ 15 phút, ngày 20 tháng 3 năm 2023 Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an thành phố Cà Mau bắt quả tang Nguyễn Thị T tại nhà số 334D, đường Lý Thường Kiệt, khóm 5, phường 6, thành phố Cà Mau cùng tang vật.

Tang vật của vụ án thư giữ:

- Nội dung tin nhắn mua bán số đề đã được chụp màn hình, in trên khổ giấy A4, có xác nhận của bị cáo Nguyễn Thị T, Lê Thị H đã đưa vào hồ sơ vụ án theo quy định.

- Điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax bên trong gắn sim số 0943.579.452, của bị cáo Nguyễn Thị T; Điện thoại di động hiệu Iphone XS max có gắn sim số 0917.245.348, của bị Lê Thị H.

Quá trình điều tra, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Cáo trạng số 167/CT-VKS ngày 22/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo Cáo trạng số: 167/CT-VKS ngày 22/8/2023 và đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị T, Lê Thị H phạm tội "Đánh bạc".

- Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Thị H từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax có gắn sim số 0943.579.452 của bị cáo Nguyễn Thị T; Điện thoại di động hiệu Iphone XS max có gắn sim số 0917.245.348 của bị Lê Thị H và số tiền 27.000.000 đồng do bị cáo Hảo giao nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không oan, không sai. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, nội dung tin nhắn cùng với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 16 giờ 15 phút ngày 20/3/2023 tại nhà số 334D, Lý Thường Kiệt, khóm 5, phường 6, thành phố Cà Mau, bị cáo Nguyễn Thị T thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô hai con cho bị cáo Lê Thị H với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 27.000.000 đồng thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

[3] Xét tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, làm mất an ninh trật tự tại địa phương.

Từ những căn cứ, phân tích và nhận định nêu trên, có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Nguyễn Thị T, Lê Thị H đã phạm tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

[4] Về tình tiết tăng năng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiện hình sự.

[5] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vị trí, vai trò và hình phạt: Các bị cáo không tiền án, không có tiền sự; có nhân thân tốt; thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ thể hiện bị cáo Tâm là lao động chính trong gia đình, là người trực tiếp chăm sóc, nuôi mẹ già 80 tuổi đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Hảo là người có bệnh viêm tụy cấp tính, viêm tụy hoại tử đang điều trị ngoại trú theo chỉ định của bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này, các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn, bị cáo Tâm là người bán, còn bị cáo Hảo là người mua, trực tiếp ăn thu với nhau cho nên vai trò của bị cáo Tâm cao hơn vai trò của bị cáo Hảo. Do đó, mức hình phạt áp dụng cho bị cáo Tâm phải cao hơn bị cáo Hảo là phù hợp.

Khi quyết định hình phạt, xét thấy: Thực tế trong vụ án cho thấy hành vi vi phạm pháp luật của các bị cáo không phải là bản chất, mục đích mong muốn đạt đến của các bị cáo mà chỉ là bộc phát nhất thời khi có điều kiện cho phép và sau đó các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận biết hành vi vị phạm pháp luật và nộp lại toàn bộ số tiền đánh bạc; Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nhân thân tốt nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục, mà chỉ cần áp dụng hình phạt có tính chất kinh tế đối với hành vi phạm tội của các bị cáo sẽ tước bỏ khả năng, cơ hội tái phạm của các bị cáo; tạo điều kiện để bản thân bị cáo Tâm có khả năng tiếp tục lao động khắc phục hậu quả của tội phạm, chăm sóc mẹ già; tạo điều kiện để bản thân bị cáo Hảo có khả năng tiếp tục lao động khắc phục hậu quả của tội phạm, chữa bệnh là cần thiết, đảm bảo tính nhân đạo của pháp luật. Đồng thời giúp Nhà nước giảm chi phí trong công tác thi hành án phạt tù tại các trại giam. Do đó, cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền là tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội của các bị cáo và đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo, nhằm phòng ngừa chung cho tòan xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax có gắn sim số 0943.579.452 của bị cáo Nguyễn Thị T; Điện thoại di động hiệu Iphone XS max có gắn sim số 0917.245.348 của bị cáo Lê Thị H là phương tiện dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Đối với số tiền 27.000.000 đồng dùng vào việc đánh bạc. Việc các bị cáo chưa thanh toán, giao nhận tiền với nhau là do bị Công an phát hiện không ảnh hưởng đến thời điểm của tội phạm hoàn thành. Do đó, cần truy thu số tiền 27.000.000 đồng dùng vào việc đánh bạc để nộp Ngân sách nhà nước. Ngày 18/9/2023, bị cáo Hảo đã nộp số tiền 27.000.000 đồng dùng vào việc đánh bạc tại Chi cục thi hành án thành phố Cà Mau nên chuyển sung quỹ nhà nước là phù hợp.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị T, Lê Thị H phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 60.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị H 40.000.000 đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 Điện thoại di động hiệu Iphone 14Promax có gắn sim số 0943.579.452, của bị cáo Nguyễn Thị T; 01 Điện thoại di

động hiệu Iphone XS max có gắn sim số 0917.245.348, của bị Lê Thị H và số tiền 27.000.000 đồng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24 tháng 8 năm 2023 và biên lai thu tiền số 0001043, ngày 18/9/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Thị T, Lê Thị H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (chưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- VKS tỉnh Cà Mau;
- CAND Tp. Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp. Cà Mau;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; văn thư.

Nguyễn Văn Linh